

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 645/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18-12-2020

V/v ly hôn giữa chị Trần Thị Q  
và anh Phan Hữu T

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mai Anh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Trịnh Thị Kim Cúc

Ông Đoàn Hồng Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Ngọc Thư – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 454/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Q, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số x đường x phường z, thành phố x, tỉnh Nam Định; có mặt.

*Bị đơn:* Anh Phan Hữu T, sinh năm 1969; nơi cư trú: nơi cư trú: Số x đường x phường z, thành phố x, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 05-10-2020, bản tự khai ngày 15-10-2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị Q trình bày:

**- Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Phan Hữu T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường v - thành phố x vào ngày 09-01-1997 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị phát hiện ra anh T không chung thủy, có quan hệ với người phụ nữ khác và đã có con riêng. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau nhưng anh T vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay chị xác định tình

cảm vợ chồng không còn, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Vợ chồng chị có hai con chung là cháu Phan Thị Kim H , (giới tính: Nữ), sinh ngày 12-10-1997 và cháu Phan Hữu x, (giới tính: Nam), sinh ngày 12-11-2007. Cháu H đã đủ 18 tuổi và khả năng lao động và tự lập, chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu Phan Hữu x cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc vì hiện nay cháu x đang được chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh T làm nghề lái xe thường xuyên phải đi xa vì thế không có thời gian để chăm sóc con. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị tự nguyện không yêu cầu anh Phan Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về chia tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phan Hữu T nhưng anh T không đến Tòa án theo giấy triệu tập.

3. Tại đơn đề nghị ngày 15-10-2020, cháu Phan Hữu x là con chung của chị Trần Thị Q và anh Phan Hữu T đều trình bày: Nếu bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ vì hiện nay mẹ là người trực tiếp chăm sóc cháu, bố hay xa nhà.

4. Tại biên bản thu thập chứng cứ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, đại diện Tổ dân phố nơi chị Trần Thị Q và anh Phan Hữu T cư trú cung cấp:

Anh Phan Hữu T và chị Trần Thị Q có nơi cư trú tại số nhà x đường z, phường x, thành phố z. Vợ chồng anh chị có 02 con chung: Con lớn đang đi làm ở Hà Nội, con nhỏ đang học lớp 8 và đang ở cùng chị Q. Anh T và chị Q có vài lần xảy ra mâu thuẫn, hàng xóm phải can ngăn. Vào khoảng cuối tháng 9-2020 anh T và chị Q xảy ra mâu thuẫn, anh T có đánh chị Q. Địa phương không nắm được cụ thể nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh T. Đại diện tổ dân phố đề nghị Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung của anh chị Q và chị T theo quy định của pháp luật.

5. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, chị Q đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Q và anh Phan

Hữu T; giao cháu Phan Hữu x, sinh ngày 12-11-2007 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định nhận định:

#### *[1]. Về thủ tục tố tụng:*

Anh Phan Hữu T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh Phan Hữu T.

#### *[2]. Về quan hệ hôn nhân:*

Hôn nhân giữa chị Trần Thị Q và anh Phan Hữu T là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, chị Q và anh T xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không còn tin tưởng nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ năm 2017 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân. Nay chị Q xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Q, xử cho chị Q và anh T ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

#### *[3]. Về nuôi con chung:*

Chị Trần Thị Q và anh Phan Hữu T có hai con chung. Cháu Phan Thị Kim H đã đủ 18 tuổi và khả năng lao động. Chị Q có quan điểm đề nghị được tiếp tục nuôi cháu Phan Hữu x sau khi vợ chồng ly hôn. Xét chị Q có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Hiện nay cháu x đang được chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cháu x có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Phan Hữu x cho chị Trần Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Q không yêu cầu anh Phan Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung.

#### *[4]. Về chia tài sản và nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng:*

Chị Trần Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### *[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Chị Q là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào Điều b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Q và anh Phan Hữu T.

2. Giao cháu Phan Hữu x, (giới tính: Nam), sinh ngày 12-11-2007 cho chị Trần Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Q không yêu cầu anh Phan Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phan Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp tại biên lai số 0003207 ngày 05-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Chị Trần Thị Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Hữu T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### ***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án TP. Nam Định;
- UBND P. z, TP. x;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Mai Anh**